TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 13-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc** – Nguyên giáo viên trường THPT Núi Thành

Ông **Dương Văn Bảo –** Phó Bí thư Huyện đoàn Núi Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Tư Thình -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Anh Vân** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hồng P**, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2005 tại huyện Núi Thành, Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Vân Thạch, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 08/12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/11/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ Đông xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.
- Ngày 04/01/2021, bị Công an xã Tam Hiệp xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Trần Thị Tố T, sinh năm 1975; vắng mặt
- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1998; vắng mặt

Địa chỉ: thôn Phú Quý 3, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng

Nam;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971;
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: thôn Vân Thạch, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị D – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng P thường về nhà bà ngoại chơi và đến quán tạp hóa của bà Trần Thị Tố T, sinh năm 1975 ở thôn Phú Quý 3, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành nên thấy nhà bà T có tài sản có thể chiếm đoạt. Khoảng 01 giờ 15 ngày 23 tháng 7 năm 2021, P điều khiển xe đạp điện đi từ nhà Phú ở thôn Vân Thạch, xã Tam Hiệp đến gần nhà bà T để xe đạp điện ven đường rồi đi bộ ra phía sau nhà tìm cách đi vào. P mở cửa sau vào nhà rồi đi vào phòng ngủ bên trái thấy không có người nên lấy 01 máy tính xách tay hiệu asus màu bạc, phía ngoài dán decan màu hồng đang cắm sạc trên bàn. Sau đó P đi lên phòng khách mở ngăn tủ lấy 02 chùm chìa khóa bỏ vào túi rồi đi ra ngoài bằng cửa sau. Toàn bộ tài sản trộm cắp được Phú mang về cất giấu tại bụi tre gần nhà. Đến hôm sau gia đình bà T phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã Tam Mỹ Đông. Đến chiều cùng ngày, Công an xã Tam Mỹ Đông mời Phú đến làm việc thì P đã khai nhận toàn bộ hành vi và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 55/2021-KLGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu asus màu bạc, sản xuất năm 2016, mua mới năm 2017 và một dây sạc kèm theo màu đen đã qua sử dụng; 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng có tổng giá trị là 4.000.000đ (bốn triệu đồng);

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã đã trả lại cho chủ sở hữu 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu bạc, phía ngoài dán decan màu hồng và 01 dây sạc máy tính xách tay màu đen;

- Đối với 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, mỗi chiếc dài 05cm, đã qua sử dụng bị cáo đã làm mất không tìm lại được.

Về phần trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS-NT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản

1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Người bào chữa thống nhất với phần truy tố vào luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nên chưa suy nghĩ chín chắn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để có điều kiện hòa nhập với cộng đồng, tự rèn luyện, cải tạo để trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận, không nói lời nói sau cùng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật;

[2] Xét hành vi của bị cáo gây ra đối chiếu với kết quả điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Hội đồng xét xử xét thấy: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên khoảng 01 giờ 15 ngày 23 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Hồng P đã lén lút vào nhà bà T chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 sạc pin của chị Bùi Thị L và 02 chùm chìa khóa của bà Trần Thị Tố T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đã gây ra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 4.000.000đ của bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành đã khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấy rằng: tài sản hợp pháp của công dân đều được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo P là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng do muốn có được tài sản mà không cần bỏ sức lao động nên đã lợi dụng đêm khuya chủ sở hữu không cất giữ tài sản cẩn thận, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của người khác.

Bị cáo biết hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để có điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung cho toàn xã hội;

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người chưa thành niên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, điều 51, điều 91 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thời điểm phạm tội và đến hiện tại bị cáo chưa thành niên, hiện nay có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn phải bị phạt tiền. Tuy nhiên thời điểm phạm tội và đến nay bị cáo là người chưa thành niên nên căn cứ vào khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí hình sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 điều 51, điều 91, điều 100 Bộ luật hình sự; Điều điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng P** phạm tội *"trộm cắp tài sản";*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THADS huyện Núi Thành;*
- *Công an huyện Núi Thành;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hoàng Trà